

PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG XÁC ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ĐỐI VỚI XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁC CHỨC DANH, XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG VÀ XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày /10/2026/ của UBND xã Quang Hưng)

ST T	Đối tượng / nội dung	Tiêu chuẩn, định mức/quy định khác	Thẩm quyền / nguyên tắc áp dụng	Căn cứ ND 379/2026/ND-CP
I	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh			
1	Bí thư Tỉnh ủy	Sử dụng thường xuyên 01 xe trong thời gian công tác; mức giá 1.700 triệu đồng/xe.	Áp dụng trực tiếp theo tiêu chuẩn chức danh quy định tại Nghị định; trường hợp kiêm nhiệm áp dụng tiêu chuẩn cao nhất.	Khoản 1 Điều 8; Điều 3
2	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch HĐND tỉnh; Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh	Sử dụng thường xuyên 01 xe đưa đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại, đi công tác; mức giá 1.500 triệu đồng/xe.	Áp dụng theo chức danh thực tế; trường hợp kiêm nhiệm áp dụng tiêu chuẩn cao nhất theo quy định.	Khoản 1 Điều 9; Điều 3
II	Xe ô tô phục vụ công tác chung			
1	Các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy (trừ Đảng ủy UBND tỉnh và Đảng ủy cấp xã)	Xác định định mức theo từng loại cơ quan, biên chế và điều kiện bổ sung theo quy định.	- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phân bổ (điều hòa) số lượng và chủng loại xe trong phạm vi quản lý; tổng số xe không vượt tổng tiêu chuẩn, định mức của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên). '- Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định bổ sung bổ sung số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của đơn vị mình ngoài tiêu chuẩn, định mức.	khoản 11 Điều 5; Điều 15, Điều 16, Điều 19; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 24, Điều 26
2	Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý	Định mức xác định theo biên chế, nhiệm vụ, điều kiện bổ sung và đơn vị trực thuộc theo quy định; loại trừ trường hợp có cơ chế riêng.	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh quyết định hoặc phân cấp quyết định chủng loại xe đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định; không thực hiện phân bổ (điều hòa) theo khoản 1 Điều 24.	Khoản 12 Điều 5; Điều 17, Điều 19; Điều 22; Điều 24; Điều 26
3	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Tối đa 05 xe; được cộng thêm định mức khi đáp ứng điều kiện theo quy định; xe phục vụ HĐND nằm trong định mức của Văn phòng.	Thường trực HĐND tỉnh quyết định hoặc phân cấp quyết định chủng loại xe đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định; không thực hiện phân bổ (điều hòa) theo khoản 1 Điều 24.	khoản 13 Điều 5; Điều 15; Điều 22; Điều 24; Điều 26
4	Đảng ủy UBND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh, sở, ban, ngành; Đảng ủy, UBND xã, phường; Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước; đơn vị sự nghiệp (bao gồm: đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp; các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách)	Văn phòng UBND tỉnh tối đa 05 xe, được cộng thêm định mức khi đủ điều kiện theo quy định; cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định theo biên chế và tiêu chí bổ sung; cấp xã tối đa 02 xe/xã.	- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phân bổ (điều hòa) số lượng và chủng loại xe trong phạm vi quản lý (trừ Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên). '- Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định bổ sung bổ sung số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của đơn vị mình ngoài tiêu chuẩn, định mức.	khoản 14 Điều 5; Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 19; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 24; Điều 25; Điều 26
III	Xe ô tô chuyên dùng			
1	Xe ô tô chuyên dùng không thuộc lĩnh vực y tế	Xác định theo chức năng, nhiệm vụ, danh mục, chủng loại, số lượng, mức giá; chi sử dụng kết hợp PVCTC khi đáp ứng điều kiện theo quy định.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo phạm vi quản lý (trừ Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên)	Điều 5; Điều 27; Điều 28
2	Xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế	Xác định theo quy định riêng đối với xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế.		
IV	Khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và sắp xếp lại, xử lý xe ô tô			

ST T	Đối tượng / nội dung	Tiêu chuẩn, định mức/quy định khác	Thẩm quyền / nguyên tắc áp dụng	Căn cứ ND 379/2026/ND-CP
1	Khoản kinh phí sử dụng xe ô tô tại các cơ quan cấp tỉnh	Xác định đối tượng, hình thức, công đoạn, đơn giá, mức khoán; không trang bị xe nếu tất cả đối tượng áp dụng khoán theo quy định.	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định theo Điều 34 và phạm vi quản lý.	Điều 32,33,34,35
2	Khoản kinh phí sử dụng xe ô tô tại cấp xã	Xác định đối tượng, hình thức, công đoạn, đơn giá và mức khoán theo quy định.	Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã quyết định theo khoản 2 Điều 34.	Khoản 2 Điều 34
3	Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô	Rà soát xe chức danh, xe công tác chung, xe chuyên dùng hiện có; xử lý xe dôi dư và không phù hợp, bảo đảm quy định chuyển tiếp.	Thực hiện theo phạm vi thẩm quyền, quy trình tại Điều 37, 38; áp dụng thời hạn, điều kiện chuyển tiếp tại Điều 39.	Điều 37, 38, 39
4	Xác định, thông báo số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung	Xác định số lượng theo tiêu chuẩn, định mức, thông báo cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý và Bộ Tài chính.	Cơ quan, người có thẩm quyền tại Điều 5 và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo trách nhiệm quy định.	Khoản 3 Điều 40

PHỤ LỤC SỐ 02

HIỆN TRẠNG XE Ô TÔ (BAO GỒM: XE CHỨC DANH, XE PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG, XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG) TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUANG HƯNG NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày /10/2026/ của UBND xã Quang Hưng)

[illegible]